

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2020/HS-PT

Ngày 15 – 12 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Hải Yến

*Các Thẩm phán:* Ông Vũ Duy Luân

Bà Đỗ Thị Hà.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:**

Ông Đỗ Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 102/2020/TLPT-HS ngày 20 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn V do có kháng cáo của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 65/2020/HS-ST ngày 30 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện H H, tỉnh Thái Bình.

*Các bị cáo bị kháng cáo:*

1. **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Đội 15, thôn Đ Th, xã N L, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị O; có vợ là Phạm Thị H; có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa).

2. **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Đội 15, thôn Đ Th, xã N L, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị O; bị cáo có vợ là Phạm Thị Th; có một con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại

phiên tòa).

*Bị hại kháng cáo:* Anh Nguyễn Phú M (tên gọi khác là H), sinh năm 1981; Nơi cư trú: Thôn Th Nh, xã Ch L, huyện H H, tỉnh Thái Bình (có mặt)

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* ông Phạm H – Luật sư Đoàn luật sư tỉnh Thái Bình (có mặt).

Trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tòa án không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2008, bà Nguyễn Thị T (tên gọi khác là Táy, là bà ngoại bị cáo B, bị cáo V) có chuyển nhượng 139m<sup>2</sup> ao tại thôn Th Nh, xã Ch L, huyện H H cho vợ chồng con gái là Nguyễn Thị O và Nguyễn Văn Đ (là bố mẹ hai bị cáo) với giá 10.000.000đ, hiện chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau khi mua ao, vợ chồng Nguyễn Văn Đ đã san lấp ao để trồng cây. Đến khoảng tháng 7/2017, bà T cho con trai là Nguyễn Phú M (cậu ruột hai bị cáo) dựng nhà tạm bằng tôn trên diện tích đất này. Khi biết sự việc, hai vợ chồng Nguyễn Văn Đ về gặp anh M yêu cầu anh M dỡ nhà trả lại quyền sử dụng đất, anh M không đồng ý dẫn đến hai bên nhiều lần xảy ra xô xát và tranh chấp đối với diện tích đất trên. Do bức xúc về việc anh M đã tự ý dựng nhà bằng tôn trên mảnh đất mà Đ đã mua của bà T nên Đ gọi điện cho con trai là Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn V về để giải quyết. Sáng ngày 13/12/2017, khi B và V cùng D (là người V mới quen biết rủ về chơi) về đến nhà ông Nguyễn Văn B1 ở thôn Qu Th, xã Ch L (là anh rể của Đ), Đ đã đến nhà ông Nguyễn Đăng Ph và ông Đình Bá Tr mượn hai chiếc búa tạ loại 5kg về để ở sân nhà ông B1. Khoảng 09 giờ cùng ngày tại nhà ông B1, Đ cùng hai con là V, B và D (là bạn của V) bàn bạc sang nhà anh M nói chuyện về diện tích đất đang có tranh chấp. B nói nhà mình đã gửi đơn lâu rồi chưa được giải quyết, giờ đến nói một lần nữa nếu không nghe thì tháo dỡ nhà, khi đi B mang theo 02 búa tạ, 01 thuổng. Tại nhà anh M, hai bên xảy ra xô xát, cãi chửi nhau, do bức xúc nên B cầm búa tạ, V cầm vật màu đỏ giống gậy bóng chày D cầm búa tạ, đập phá phần tôn bao quanh nhà anh M; Đ cầm thuổng bằng sắt dài khoảng 01 mét chọc vào phần tôn bao quanh nhà và nói chúng mày cứ phá hết cho tao. Sau đó được mọi người can ngăn nên B, V, D không đập phá nữa. Hậu quả tài sản bị hư hỏng gồm: 52,02m<sup>2</sup> tôn lợp màu xanh của tường bao nhà, 01 chiếc chum sành bị vỡ, 01 chiếc loa máy vi tính bị rách màng ngoài.

Bản kết luận định giá tài sản số 15a ngày 16/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H H, tỉnh Thái Bình kết luận: 52,02m<sup>2</sup> diện tích tôn lợp nhà màu xanh trong đó phần vách có diện tích 23,02m<sup>2</sup>, phần cửa có diện tích 29m<sup>2</sup> đã qua sử dụng tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 9.253.000đ; 01 chiếc chum sành bị vỡ tại thời điểm xâm hại có giá trị thành tiền là 100.000đ; 01 chiếc loa vi tính bị rách màng ngoài, đã qua sử dụng tại thời điểm xâm hại có giá trị thành tiền là 50.000đ. Tổng giá trị tài sản bị hư hỏng là 9.403.000đ

Bản án số 65/2020/HS-ST ngày 30/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện H H, tỉnh Thái Bình quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn V phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”

2. Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là một năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là một năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 589 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn V phải bồi thường cho anh Nguyễn Phú M số tiền 9.403.000đ. Anh Nguyễn Phú M được nhận số tiền 9.403.000đ do đại diện gia đình bị cáo B, V nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H H theo Biên lai thu số 0005804 ngày 09/3/2020. Trả lại bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn V số tiền 597.000đ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo, bị hại.

Ngày 24/9/2020, bị hại anh Nguyễn Phú M kháng cáo không đồng ý mức hình phạt mà tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với hai bị cáo B, V, không đồng ý với mức bồi thường, đề nghị HĐXX không cho hai bị cáo hưởng án treo và tăng mức bồi thường, tòa án cấp sơ thẩm tước quyền kháng cáo của anh. Tại đơn kháng cáo bổ sung, anh M yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết về các vấn đề sau:

- Sau khi sự việc xảy ra, ngày 13/12/2017 anh M đã làm đơn trình báo Công an huyện H H nhưng mãi đến ngày 27/12/2019 Công an huyện H H mới ban hành Quyết định khởi tố vụ án hình sự là vi phạm Điều 147 Bộ luật tố tụng hình sự về thời hạn,

thủ tục giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố.

- Việc tách bị cáo Nguyễn Văn Đ ra khỏi vụ án, khởi tố sau 02 bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn V là không đúng quy định của pháp luật, vi phạm khoản 2 Điều 170 của BLTTHS.

- Việc định giá tài sản hư hỏng của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện H H không thực hiện đúng quy trình theo Điều 221, khoản 2, khoản 3 Điều 222 BLTTHS.

- Yêu cầu việc bồi thường lợi ích gắn liền với việc sử dụng, khai thác tài sản bị giảm sút theo khoản 2 Điều 589 BLDS 2015.

Tại phiên tòa, bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như án sơ thẩm đã quy kết, các bị cáo đề nghị HĐXX giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày: Ngày 13/12/2017 xảy ra việc đập phá tài sản, anh M đã có đơn tố cáo gửi Công an huyện H H nhưng đến tháng 8/2019 Công an huyện H H thụ lý đơn vi phạm Điều 147 của BLTTHS; Việc tách vụ án, không khởi tố đối với Nguyễn Văn Đ trong cùng vụ án là không đúng vi phạm Điều 170 của BLTTHS; Việc định giá tài sản không thông báo cho người có tài sản bị thiệt hại tham gia việc định giá tài sản, sau khi có Kết luận định giá tài sản không thông báo cho bị hại, tại Biên bản lấy lời khai ngày 06/9/2019 mới thông báo cho bị hại, vi phạm Điều 221, 222 của BLTTHS; từ việc sai sót trong việc định giá tài sản của Công an huyện H H dẫn đến hình phạt của bản án sơ thẩm đối với hai bị cáo B, V là nhẹ, đề nghị HĐXX áp dụng hình phạt nghiêm khắc, không cho hai bị cáo hưởng án treo mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo. Về mức bồi thường là chưa thỏa đáng, chưa đúng với thiệt hại mà các bị cáo gây ra cho bị hại. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 358 BLTTHS hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Phú M, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến

của kiểm sát viên, các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo : Kháng cáo của bị hại anh Nguyễn Phú M làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn V thấy: Ngày 13/12/2017, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn V cùng với bố đẻ là Nguyễn Văn Đ và bạn bị cáo V là D đã có hành vi dùng búa tạ, thuổng đập phá tài sản nhà anh Nguyễn Phú M gây thiệt hại các tài sản gồm 52.02m<sup>2</sup> tôn, 01 chum sành bị vỡ, 01 loa máy tính bị hỏng, có tổng trị giá tài sản bị thiệt hại là 9.403.000đ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn V về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” là đúng người, đúng tội.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị hại anh Nguyễn Phú M thấy:

- Về quyền kháng cáo: Qua các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện, sau khi ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án nhân dân huyện H H đã xác minh về việc vắng mặt của anh M tại địa phương và tiến hành niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo luật định, tại phiên tòa ngày 08/7/2020 do vắng mặt người tham gia tố tụng nên hoãn phiên tòa, quyết định hoãn phiên tòa cũng được niêm yết theo luật định, tại phiên tòa ngày 30/7/2020 anh M vắng mặt, vì vậy Tòa án nhân dân huyện HH đã tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh M. Anh M cho rằng anh đã có đơn xin hoãn phiên tòa nhưng tài liệu trong hồ sơ chỉ có đơn xin xét xử vắng mặt của bà Nguyễn Thị T là mẹ anh M, người làm chứng trong vụ án, không có đơn của anh M. Sau khi xét xử sơ thẩm Tòa án đã tiến hành niêm yết bản án vào ngày 10/9/2020, do không đồng ý với quyết định của bản án anh M đã kháng cáo nên vụ án mới được đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm, anh M cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm tước quyền kháng cáo của anh là không có căn cứ.

- Về việc vi phạm thời hạn, thủ tục giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố: các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện ngày 28/8/2019 Công an huyện H H mới thụ lý giải quyết tin báo, sau đó gia hạn thời hạn giải quyết tố giác về tội phạm 02 tháng và đến ngày 27/12/2019 có Quyết định khởi tố vụ án là không vi phạm về thời hạn giải quyết như kháng cáo của anh Nguyễn Phú M.

- Anh M kháng cáo cho rằng cơ quan điều tra và viện kiểm sát còn bỏ lọt tội phạm, chưa truy tố đối với Nguyễn Văn Đ là chủ mưu trong việc phá hoại tài sản của

gia đình anh, anh Nguyễn Văn D là người trực tiếp tham gia đập phá tài sản, Nguyễn Thị O là người xúi giục, góp sức với Đ, V, B phá hoại tài sản gia đình anh, thấy: Nguyễn Văn Đ đã bị cơ quan điều tra công an huyện H H khởi tố về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự nhưng do thực hiện chỉ thị 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống Covid 19, Nguyễn Văn Đ chưa có mặt theo giấy triệu tập của Công an huyện H H, thời hạn điều tra đã hết nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách vụ án và tạm đình chỉ điều tra đối với bị can Nguyễn Văn Đ để xử lý sau. Đối với người thanh niên tên D đã có hành vi cùng với B, V đập phá làm hư hỏng tài sản của gia đình anh M. Quá trình điều tra xác định V mới quen người thanh niên tên D, không biết đầy đủ họ, tên, địa chỉ cụ thể của D, chỉ có hình ảnh trong các filevideo lưu trữ trong thẻ nhớ và hình ảnh tại bản ảnh mô tả của Viện khoa học hình sự Bộ công an nên Cơ quan điều tra công an huyện H H tách ra tiếp tục điều tra xác minh xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với chị Nguyễn Thị O (chị gái anh M, vợ Nguyễn Văn Đ) có mặt tại hiện trường nơi xảy ra vụ việc, người làm chứng bà Bùi Thị M khai khi những người trên có hành vi đập phá làm hư hỏng tài sản của anh M, chị O có nói với Nguyễn Văn Đ là “làm thì làm luôn đi”. Do chị O không có mặt tại địa phương, chưa ghi được lời khai của chị O nên cơ quan điều tra Công an huyện H H tách ra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý theo quy định của pháp luật. Như vậy, nội dung kháng cáo này của anh M là không có căn cứ vì thực tế Cơ quan điều tra đã khởi tố đối với Nguyễn Văn Đ về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, ngày 24/11/2020 Tòa án nhân dân huyện H H đã xét xử sơ thẩm đối với Nguyễn Văn Đ; đã tiến hành các hoạt động điều tra để xác minh đối với sự tham gia của Nguyễn Văn D và Nguyễn Thị O nhưng chưa đủ căn cứ nên tách ra để tiếp tục điều tra, vì vậy không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo này.

- Về định giá tài sản: anh M cho rằng tài sản gia đình anh bị xâm phạm có trị giá là 60.000.000đ nhưng chỉ định giá là 9.430.000đ: xét thấy sau khi xảy ra sự việc ngày 13/12/2017 công an huyện H H đã có biên bản khám nghiệm hiện trường (BL 16), xác định tài sản gia đình anh M bị đập phá gồm cửa tôn và tường tôn; 01 chum sành bị vỡ, 01 loa vi tính bị rách màng loa ngoài, đối với dàn máy tính và tủ bia không thấy miêu tả bị hư hỏng. Trước khi tiến hành việc định giá, Cơ quan điều tra huyện H H đã cho anh M kê khai tài sản bị thiệt hại thể hiện tại Phiếu kê khai tài sản của người bị hại (BL 45) thể hiện tài sản bị thiệt hại gồm 52,02m<sup>2</sup> tôn, 01 chiếc chum

sành bị vỡ, 01 loa vi tính bị rách màng ngoài, ngoài ra anh M không kê khai thiệt hại nào khác. Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện H H đã tiến hành định giá các tài sản bị thiệt hại và kết luận có tổng trị giá là 9.403.000đ thể hiện tại bản kết luận định giá tài sản số 15a ngày 16/01/2018. Sau khi có kết luận định giá, tại biên bản lấy lời khai ngày 06/9/2019 đối với anh M, cơ quan công an huyện H H đã thông báo kết quả định giá tài sản cho anh M, anh M không có ý kiến gì về kết quả định giá, điều này khẳng định anh M đồng ý với kết quả định giá, mặc dù việc thông báo kết quả định giá tài sản bị thiệt hại của Công an huyện H H cho anh M vi phạm về thời hạn thông báo theo quy định tại khoản 2 Điều 222 của Bộ luật tố tụng hình sự nhưng không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của anh M. Việc anh M kháng cáo cho rằng tài sản gia đình anh bị thiệt hại có trị giá 60.000.000đ là không có căn cứ, do đó không chấp nhận yêu cầu kháng cáo này của anh M. Đối với yêu cầu kháng cáo về bồi thường lợi ích gắn liền với việc sử dụng, khai thác tài sản bị giảm sút theo khoản 2 Điều 589 BLDS 2015, tại giai đoạn điều tra và xét xử sơ thẩm anh M không có yêu cầu nên cấp sơ thẩm không xem xét vì vậy tại giai đoạn phúc thẩm không có cơ sở để xem xét đối với yêu cầu kháng cáo này của anh M.

- Xét kháng cáo về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn V là nhẹ và không đồng ý cho các bị cáo hưởng án treo thấy: hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự, tuy nhiên các bị cáo đều có nhân thân tốt, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình, tích cực khắc phục bồi thường, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bản án sơ thẩm đã đánh giá tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, các nơi cư trú rõ ràng để xử phạt mỗi bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo ấn định thời gian thử thách là phù hợp với quy định của pháp luật, do đó không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại.

Từ những phân tích trên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại anh Nguyễn Phú Mn cũng như quan điểm của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của anh M tại phiên tòa.

[4] Về án phí: các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, do yêu cầu kháng cáo về dân sự của anh Nguyễn Phú M không được chấp nhận nên anh M phải

chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng vào Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự: không chấp nhận kháng cáo của bị hại anh Nguyễn Phú M; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 65/2020/HS-ST ngày 30/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện H H, tỉnh Thái Bình:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn V phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”

2. Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự 2015

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là một năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là một năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn V cho UBND xã N L, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên giám sát trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 589 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn V phải bồi thường cho anh Nguyễn Phú M số tiền 9.403.000đ. Anh Nguyễn Phú M được nhận số tiền 9.403.000đ do đại diện gia đình bị cáo B, V nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H H theo Biên lai thu số 0005804 ngày 09/3/2020. Trả lại bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn V số tiền 597.000đ.

4. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Anh Nguyễn Phú M phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có



hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ngày 15/12/2020.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Thái B;
- TAND, VKSND, Công an huyện H H, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện H H, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã N L, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; bị hại kháng cáo
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(đã ký)

**Lương Hải Yến**